

Số: 57/2019/QĐST- HNGĐ

Chương Mỹ, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **43/2019/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Tô Thị Đ**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1981

- **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn H**, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1980

Cùng có nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14** tháng **3** năm **2019**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14** tháng **3** năm **2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Tô Thị Đ** và anh **Phạm Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị **Tô Thị Đ** và anh **Phạm Văn H** thống nhất xác nhận có 03 con chung là: Phạm Thu H, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2001; Phạm Đức A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2004; Phạm Bảo A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2016.

Chị Đ, anh H thoả thuận và theo nguyện vọng của con chung là giao các con chung: Phạm Thu H, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2001 và Phạm Đức A, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2004 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể

từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Giao con chung Phạm Bảo A, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2016 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Đ, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Chị Đ, anh H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung; đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ, anh H đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị **Tô Thị Đ** và anh **Phạm Văn H** thống nhất ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị **Tô Thị Đ** nộp 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho chị anh **Phạm Văn H** 75.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (*Nghĩa vụ án phí phải nộp trường hợp thuận tình ly hôn*). Được đối trừ **300.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003837 ngày 05 tháng 3 năm 2019*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị **Tô Thị Đ** 150.000đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hưng

